ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 168 /BC-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 9 năm 2016*

HỎA TỐC

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI
CV ĐẾN Số: 7593
Ngày: 15/9/16
Chuyển: .....

BÁO CÁO
Tình hình tổ chức triển khai và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 14-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Hội nghị Trung ương 5 khóa IX

Thực hiện Công văn số 943-CV/TU ngày 10/8/2016 của Thường trực Tỉnh ủy về việc báo cáo một số nội dung theo đề nghị của Ban Kinh tế Trung ương, UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT

1. Đánh giá công tác tuyên truyền và học tập, quán triệt Nghị quyết

Những hình thức phổ biến, truyên truyền cho phát triển kinh tế tư nhân ở địa phương:

- Nghiên cứu, học tập quán triệt Nghị quyết, các chỉ thị của Đảng do Tỉnh ủy và Đảng ủy Khối cơ quan Dân chính Đảng (nay là Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh), Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tổ chức và huyện ủy, thành ủy có trách nhiệm tổ chức cho cấp huyện, thành phố;

- Triển khai chương trình hành động và các chỉ thị của Chính phủ;

- Thông qua các lớp tập huấn Luật Doanh nghiệp;

- Thông qua báo viết, báo hình (chủ yếu là phổ biến, truyên truyền trên Đài Phát thanh và Truyền hình như: truyền hình trực tiếp hỏi và đáp Luật Doanh nghiệp, giới thiệu mô hình tổ chức kinh doanh của kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh cá thể điển hình tiên tiến, tôn vinh các doanh nghiệp của tư nhân...);

- Thông qua các lớp học khởi sự doanh nghiệp, ý tưởng kinh doanh cho các hộ kinh doanh cá thể, nông dân, sinh viên và học sinh ở trường Phổ thông trung học...;

- Thông qua kết quả báo cáo đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI hàng năm của VCCI, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã chỉ đạo cho các ngành tự xem xét, đánh giá và báo cáo các chỉ số thành phần PCI cho Tỉnh ủy, HĐND và UBND, từ đó rút ra những việc làm được, chưa được, có hướng khắc phục để nâng cao các chỉ số thành phần PCI cho những năm sau.

2. Đánh giá việc cụ thể hóa và lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của tổ chức Đảng các cấp, các ngành

a) Những văn bản của tỉnh đã được ban hành để triển khai thực hiện Nghị quyết:

- Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 21/6/2002 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân.

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số 43/2003/QĐ-UBND ngày 13/3/2003 về đề án triển khai thực hiện chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân.

- UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch hành động để thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 21/6/2002 của Tỉnh ủy và Quyết định số 43/2003/QĐ-UBND ngày 13/3/2003 của UBND tỉnh.

b) Quan niệm của cấp ủy đảng, chính quyền và của toàn xã hội về phát triển kinh tế tư nhân:

- Khi Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) ban hành, Tỉnh ủy đã có văn bản chỉ đạo các cấp ủy đảng tổ chức nghiên cứu, học tập quán triệt Nghị quyết.

- Sau khi Luật Doanh nghiệp năm 2005 và đến nay Luật Doanh nghiệp năm 2014 ban hành, cùng với các văn bản của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương, cấp ủy đảng, chính quyền và toàn xã hội đã xác định ***"coi kinh tế tư nhân là bộ phận quan trọng trong phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh nhà".***

c) Việc cổ vũ và tôn vinh kịp thời những gương tốt trong kinh tế tư nhân:

- Những năm gần đây, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thật sự quan tâm các doanh nghiệp của tư nhân qua việc thực hiện: cổ vũ, tôn vinh những doanh nghiệp của tư nhân kinh doanh giỏi, thực hiện nghĩa vụ nhà nước tốt và có đóng góp vấn đề an sinh xã hội. Thông qua các cơ quan quản lý nhà nước về doanh nghiệp, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức bình xét và đề nghị các cấp khen thưởng, động viên kịp thời các doanh nghiệp của tư nhân có nhiều thành tích xuất sắc.

- Các lần tổ chức tôn vinh doanh nghiệp được thực hiện nhân ngày 13/10, gặp mặt đối thoại doanh nghiệp, tổng kết ngành thuế...

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Thống nhất các quan điểm chỉ đạo phát triển kinh tế tư nhân

- Kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nâng cao nội lực của đất nước trong hội nhập kinh tế quốc tế.

- Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền tự do kinh doanh theo pháp luật, bảo hộ quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân; khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và định hướng, quản lý sự phát triển của kinh tế tư nhân theo

pháp luật, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Các hộ kinh doanh cá thể được Nhà nước tạo điều kiện và giúp đỡ để phát triển ở cả nông thôn và thành thị; khuyến khích các hộ liên kết hình thành các hình thức tổ chức hợp tác tự nguyện, làm vệ tinh cho doanh nghiệp hoặc phát triển lớn hơn.

2. Tạo môi trường thuận lợi về thể chế và tâm lý xã hội cho sự phát triển kinh tế tư nhân

- Cải cách hành chính ở địa phương để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân phát triển: UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành xây dựng chương trình hành động để tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân; trong đó chú trọng nhất là cơ chế, chính sách cải cách hành chính trong lĩnh vực cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cấp giấy phép đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký thuế, khắc con dấu và cấp giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu, cấp đất, cho thuê đất để làm mặt bằng sản xuất kinh doanh, trụ sở chính của doanh nghiệp, cơ chế một cửa trong khu kinh tế, các khu công nghiệp của tỉnh...

Trước khi có Luật Doanh nghiệp năm 2005, UBND tỉnh thực hiện thí điểm Đề án Quy trình nhận và xử lý các thủ tục, hồ sơ cho mọi công dân, tổ chức theo yêu cầu "một cửa" tại một số các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã; trên cơ sở đó, tổng kết, đánh giá và nhân rộng trên toàn tỉnh. Các ngành chức năng của tỉnh quản lý việc cấp các loại chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh và quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện các doanh nghiệp của tư nhân theo quy định của luật Doanh nghiệp năm 1999 và phân cấp của Chính phủ, của các Bộ ngành Trung ương, phải xúc tiến ngay việc xây dựng quy trình cấp các loại giấy cho tổ chức và cá nhân theo hướng "một cửa" tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển. Đồng thời nghiên cứu, báo cáo với UBND tỉnh những loại giấy phép con không cần thiết, trái với Luật Doanh nghiệp năm 2005 để đề xuất với Chính phủ hủy bỏ.

Khi có Luật Doanh nghiệp năm 2005, UBND tỉnh đã chỉ đạo nhiều văn bản trong cải cách hành chính ở địa phương như: Quyết định số 40/2006/QĐ-UBND ngày 21/7/2006 của UBND tỉnh về việc ban hành chương trình đổi mới và phát triển doanh nghiệp đến năm 2010; **trong đó: định hướng về đổi mới và phát triển kinh tế tư nhân (doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp) như sau:**

Tăng số lượng doanh nghiệp thành lập mới; củng cố và phát triển doanh nghiệp hiện đang hoạt động có tính chuyên môn hóa cao, tăng khả năng cạnh tranh, hiệu quả, ổn định và bền vững.

Nâng cao năng lực quản lý của các doanh nghiệp; khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, trang thiết bị tiên tiến; sản xuất gắn liền với bảo vệ môi trường, thực hiện nghĩa vụ với nhà nước đúng pháp luật và ngày càng tăng, hướng dẫn và tạo điều kiện cho doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo đúng pháp luật lao động; có hình thức tuyên

dương, khen thưởng các doanh nghiệp chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật Nhà nước, xây dựng điển hình tiên tiến để nhân rộng cho mọi doanh nghiệp thực hiện.

Ưu tiên phát triển doanh nghiệp ở vùng nông thôn, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn; doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp, làng nghề truyền thống; phát triển doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, y tế, đào tạo nghề, lĩnh vực tư vấn pháp lý; khuyến khích các hộ cá thể thành lập doanh nghiệp; ưu tiên phát triển, hỗ trợ nữ doanh nhân, các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động, nhất là lao động nữ, lao động là đồng bào dân tộc, người tàn tật,..

Căn cứ chương trình đổi mới và phát triển doanh nghiệp đến năm 2010 theo Quyết định số 40/2006/QĐ-UBND, các sở ngành thực hiện công tác cải cách hành chính (chủ yếu cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa). Riêng cải cách hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và khắc con dấu để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sớm gia nhập thị trường đi vào sản xuất, kinh doanh được thực hiện trên cơ sở Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 27/02/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và cấp giấy phép khắc dấu, đối với doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; ngày 11/6/2007, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1259/QĐ-UBND *về việc ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong việc giải quyết cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cấp giấy phép khắc dấu và con dấu, cấp Giấy chứng nhận đăng ký thuế đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo cơ chế "một cửa liên thông" tại Sở Kế hoạch và Đầu tư.*

Đầu năm 2009, thực hiện Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính - Bộ Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 476/2008/QĐ-UBND ngày 30/12/2008 *về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.* Theo đó, việc cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và giấy chứng nhận đăng ký thuế được nhập chung thành một và mã số thuế là mã số của doanh nghiệp.

Công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp của tư nhân và hộ kinh doanh cá thể hoạt động và phát triển: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 995/QĐ-UBND ngày 26/4/2006 về kế hoạch cải cách hành chính thuế giai đoạn 2006- 2010. Ngành thuế cấp tỉnh đã thực hiện cải cách nhiều thủ tục hành chính theo hướng thuận lợi nhất cho người nộp thuế như: bố trí bộ phận một cửa tại tất cả các cơ quan Thuế các cấp để tiếp nhận, giải quyết kịp thời những hồ sơ về thuế; công khai tất cả các thủ tục hành chính về thuế để người nộp thuế biết và thực hiện...Qua đó, đã nâng cao tính minh bạch trong

công tác quản lý thuế, giảm chi phí và thời gian thủ tục hành chính cho người nộp thuế. Tập trung giải quyết miễn, giảm thuế, hoàn thuế cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh kịp thời theo đúng quy định để doanh nghiệp, hộ kinh doanh có thêm nguồn lực tài chính, kịp thời đầu tư vào sản xuất kinh doanh.

Năm 2015, thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2015/TTLT/BKH-BTC-BNV ngày 28/5/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư-Bộ Tài chính-Bộ Nội vụ về ban hành Quy chế mẫu giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 300/QĐ-UBND ngày 15/9/2015 về Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập.

- Về thủ tục đăng ký kinh doanh hiện nay: Trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế, Luật Doanh nghiệp 2005 ra đời, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2006, theo đó doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có quyền kinh doanh các ngành nghề mà pháp luật không cấm; có quyền tự chủ và phải chịu trách nhiệm trong hoạt động kinh doanh; được lựa chọn thay hình thức quản lý nội bộ, hình thức đầu tư kinh doanh phù hợp và được nhà nước bảo hộ; Nhà nước tôn trọng quyền kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp, áp dụng chế độ đăng ký (thay cho cấp phép); xóa bỏ những quy định xin cho, phê duyệt, chấp thuận bất hợp lý, gây phiền hà cho doanh nghiệp, tiếp tục đổi mới chức năng của nhà nước trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, coi việc khuyến khích, hướng dẫn và trợ giúp doanh nghiệp là những chức năng chính; coi nhà đầu tư và doanh nghiệp là đối tượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Kể từ năm 2010, việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và Cục Thuế tỉnh trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp Quốc gia trong cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (mã số doanh nghiệp và mã số thuế là một) và thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, trong đó: thời gian tối đa để Cục Thuế cấp mã số thuế là 02 ngày, thời gian xử lý hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư là 03 ngày.

Đến tháng 7/2015, thực hiện Luật Doanh nghiệp 2014 thì thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, trong đó: thời gian tối đa để Cục Thuế cấp mã số thuế là 01 ngày, thời gian xử lý hồ sơ của Sở Kế hoạch và Đầu tư là 02 ngày.

Chính sách thuế cũng đã được sửa đổi, bổ sung theo hướng tạo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế, tăng ưu đãi đầu tư, giảm thuế suất, tăng tính chủ động cho người nộp thuế trong việc khai thuế, nộp thuế,... đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tăng tích luỹ, mở rộng sản xuất kinh doanh, có lợi nhuận, nộp ngân sách ngày càng nhiều. Mặt khác, liên tục từ năm 2010 đến năm 2015, Quốc hội, Chính phủ đã có các nghị quyết về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh

doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu,... cho doanh nghiệp; trong đó, có chính sách miễn, giảm thuế, gia hạn nộp thuế, đã góp phần giúp doanh nghiệp giảm thiểu khó khăn về vốn, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, ổn định và tiếp tục phát triển, bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động.

Chính vì vậy, số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới của cả nước nói chung và tỉnh Quảng Ngãi nói riêng đã tăng lên mạnh mẽ. Từ năm 2002 đến ngày 30/6/2016 trên địa bàn tỉnh đã có 5.662 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký 40.041 tỷ đồng, trong đó số doanh nghiệp KTTN là 5.604 doanh nghiệp. Tính đến ngày 30/6/2016 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã có 5.822 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký trên 40.494 tỷ đồng, trong đó số doanh nghiệp KTTN là 5.738 doanh nghiệp, chiếm 98,57% tổng số doanh nghiệp toàn tỉnh.

Tuy nhiên, từ năm 2010 cho đến nay, nền kinh tế nước ta chịu nhiều ảnh hưởng tiêu cực của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu và trong bối cảnh khó khăn kinh tế chung của cả nước, trong giai đoạn 2010 đến năm 30/6/2016 đã có 495 doanh nghiệp KTTN giải thể, 431 doanh nghiệp KTTN xin tạm ngừng hoạt động và nhiều doanh nghiệp KTTN bỏ địa chỉ kinh doanh không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký. Vì vậy, số doanh nghiệp KTTN thực tế đang hoạt động tính đến 30/6/2016 là 4.183/5.822 doanh nghiệp, chiếm khoảng 72% số doanh nghiệp đã đăng ký; trong đó số doanh nghiệp KTTN hoạt động kinh doanh có lãi là 2.037 doanh nghiệp, doanh nghiệp hoạt động kinh doanh thua lỗ là 1.521 doanh nghiệp và có 206 doanh nghiệp mới đăng ký chưa phát sinh doanh thu.

- Về cấp giấy phép kinh doanh (còn gọi là giấy phép con): Cấp giấy phép kinh doanh (giấy phép con) gồm: giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, gấy phép kinh doanh hoặc thỏa thuận đủ điều kiện kinh doanh, thỏa thuận đủ điều kiện môi trường…(gọi chung là giấy phép kinh doanh sau đăng ký kinh doanh). Vấn đề này về thủ tục và thời hạn giải quyết hành chính cơ bản theo quy định của các văn bản pháp luật chuyên ngành, các sở chuyên ngành trong tỉnh vẫn theo quy định chung là thực hiện cơ chế một cửa; tuy nhiên còn nhiều bất cập trong việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh ở một số ngành, nghề kinh doanh như: karaoke, massage… Một số công chức cho đây là ngành nghề kinh doanh nhạy cảm nên có phần hạn chế việc cấp phép cho doanh nghiệp hoạt động, việc cấp hay không cấp giấy phép là tùy thuộc theo ý muốn của ngành; mặc dù tỉnh đã có quy hoạch và công khai quy hoạch về lĩnh vực ngành nghề này theo quy định. Một số giấy phép con ở ngành, nghề khác đã thực hiện việc cấp phép theo cơ chế một cửa, tuy nhiên vẫn còn chậm thời hạn, rườm rà thủ tục theo với yêu cầu đặt ra của quy trình thực hiện cơ chế một cửa.

- Vấn đề hậu kiểm sau đăng ký kinh doanh ở địa phương: Các sở, ngành thực hiện công tác hậu kiểm sau đăng ký kinh doanh ở lĩnh vực chuyên ngành lao động, môi trường, an toàn thực phẩm, dược, y tế, văn hóa thông tin,.. được kiểm tra thường xuyên và đột xuất theo chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương. Qua kiểm tra đã phát hiện một số doanh nghiệp còn vi phạm về chế

độ của người lao động, vi phạm về môi trường và an toàn thực phẩm và đã hướng dẫn doanh nghiệp khắc phục các hậu quả vi phạm và xử lý các vi phạm kịp thời theo quy định của pháp luật.

Lĩnh vực thuế, doanh nghiệp thực hiện việc kê khai báo cáo thuế hàng tháng và tự chịu trách nhiệm, chỉ có vấn đề nghi vấn mới được kiểm tra lại. Công tác kiểm tra, thanh tra duyệt quyết toán thuế hàng năm cho doanh nghiệp được thực hiện thường xuyên. Đã tránh được việc kiểm tra trùng lặp ở một doanh nghiệp trong cùng một vấn đề nội dung và cùng một thời gian. Việc kiểm tra sau đăng ký kinh doanh của cơ quan đăng ký kinh doanh chưa được thực hiện thường xuyên, mà chủ yếu là kiểm tra doanh nghiệp không hoạt động kinh doanh, bỏ khỏi trụ sở chính (do cơ quan thuế phối hợp thông báo). Hiện nay, cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế đã có Quy chế phối hợp về quản lý doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh. Nhờ có quy chế này, mà việc quản lý doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh được nắm chắt hơn; hàng tháng, quý, năm luôn có thông tin về doanh nghiệp đăng ký mới, thay đổi, bổ sung, bỏ khỏi trụ sở chính, không kê khai thuế, nợ đọng thuế... giữa cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế.

- Về cấp giấy chứng nhận đầu tư, ưu đãi đầu tư: Theo phạm vi kiểm tra, từ tháng 02/2002 đến tháng 30/6/2016, trên địa bàn tỉnh đã có 300 dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đăng ký là 105.030 tỷ đồng. Trong đó, trong Khu kinh tế Dung Quất có 100 dự án với tổng vốn đăng ký 69.766 tỷ đồng; trong các Khu công nghiệp của tỉnh có 73 dự án với tổng vốn đăng ký là 4.534 tỷ đồng; Bên ngoài phạm vi Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp của tỉnh có 127 dự án với vốn đăng ký 30.730 tỷ đồng;

3. Sửa đổi, bổ sung một số cơ chế, chính sách

Về việc ban hành cơ chế, chính sách riêng để phát triển kinh tế tư nhân: Thực hiện Nghị quyết số 03/2002/NQ-CP ngày 02/02/2002 của Chính phủ về kinh tế trang trại, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 53/2003/QĐ-UB ngày 28/3/2003 về quy định một số cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2003-2005. Ngoài ra, địa phương chưa có ban hành cơ chế, chính sách riêng để phát triển kinh tế tư nhân, mà áp dụng chung chính sách tại Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016.

3.1. Chính sách đất đai

- Cùng với Chính phủ, để khuyến khích đầu tư vào tỉnh nói chung và phát triển kinh tế tư nhân nói riêng, trong giai đoạn 2002-2016, UBND tỉnh đã ban hành một số cơ chế, chính sách riêng như:

- Chính sách ưu đãi đầu tư vào Khu công nghiệp Dung Quất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2002-2005 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2002/QĐ-UB ngày 04/01/2002; hiện nay đã được thay thế bằng Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016.

- Chính sách ưu đãi đầu tư vào các Khu công nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2002-2005 ban hành kèm theo Quyết định số 03/2002/QĐ-UB ngày 04.01.2002; hiện nay đã được thay thế bằng Quyết định số Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016.

- Chính sách khuyến khích đầu tư vào một số lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (ban hành kèm theo Quyết định số 204/2004/QĐ-UB ngày 15/9/2004). Hiện nay chính sách này đã được thay thế bằng chính sách theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016.

3.2. Chính sách tài chính, tín dụng

- Trong thời gian qua, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thực hiện nhiều lần giảm lãi huy động và cho vay bằng đồng Việt Nam để góp phần giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp và người dân. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có trên 1.750 khách hàng doanh nghiệp đang có quan hệ tín dụng với các chi nhánh NHTM với số dư nợ hơn 21.579 tỷ đồng, chiếm 69,1% tổng dư nợ.

- Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, các ngân hàng đã thực hiện tốt các chính sách tín dụng do NHNN quy định, đặc biệt thực hiện Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp lồng ghép với Chương trình bình ổn thị trường đã đạt được hiệu quả thiết thực. Kể từ khi triển khai thực hiện Chương trình từ tháng 4/2014 đến nay, các ngân hàng đã cam kết cho vay 866 doanh nghiệp với số tiền 4.192 tỷ đồng, đã giải ngân 2.790 tỷ đồng, đạt 66,56%. Ngoài ra, các ngân hàng chủ động đưa ra các chương trình và các gói sản phẩm "kích cầu tín dụng" như: Các khoản vay ngắn hạn đủ điều kiện, ngân hàng áp dụng lãi suất ưu đãi theo Thông tư 08 của NHNN. Các doanh nghiệp xuất khẩu có nguồn USD ngân hàng sẽ cho vay bằng USD với mức lãi suất thấp hơn từ 1% - 2%/năm so với lãi suất vay VND. Chương trình cho vay ngắn hạn lãi suất canh tranh; cho vay trung, dài hạn lãi suất cố định từ 01 đến 05 năm; cho vay trung dài hạn đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải với lãi suất ưu đãi từ 5% - 6,5%/năm.

- Với phương châm "đồng hành và chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp", các ngân hàng đã chủ động vận dụng chính sách lãi suất linh hoạt, thời hạn cho vay phù hợp với thị trường và đặc thù hoạt động của từng loại hình doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt là với doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm tạo điều kiện để các doanh nghiệp tiếp cận vốn vay ngân hàng thuận lợi, mở rộng và thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển ổn định, bền vững. Đối với những doanh nghiệp có phương án kinh doanh khả thi và hiệu quả, bảo đảm các điều kiện quy định, các ngân hàng cho vay đến 100% nhu cầu vốn kinh doanh. Ngoài ra, các ngân hàng chủ động bám sát những thay đổi về cơ chế, chính sách để kịp thời tư vấn hỗ trợ khách hàng, hàng quý thực hiện việc đánh giá xếp hạng tín dụng để có những giải pháp thiết thực tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quan hệ tín dụng

3.3. Chính sách lao động, tiền lương

- Thực hiện Luật Lao động năm 2012, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014, Luật An toàn vệ sinh lao động năm 2015; quy định rõ sự bình đẳng về chính sách lao động - tiền lương đối với mọi thành phần kinh tế, tất cả các doanh nghiệp tự chủ, chủ động quyết định mọi chính sách về lao động - tiền lương của doanh nghiệp mình, Nhà nước chỉ qui định khống chế mức tối thiểu; cải cách thủ tục hành chính (thời gian được rút ngắn) trong giải quyết chính sách về bảo hiểm xã hội so với Luật cũ; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, người lao động được quyền giữ sổ bảo hiểm xã hội, thông báo thông tin định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đóng, nộp bảo hiểm xã hội, các chính sách được hưởng có lợi hơn so với Luật cũ, các qui định mới có lợi cho người lao động: chế độ nghỉ thai sản đối với nữ được nâng từ 4 tháng lên 6 tháng, lao động nam được nghỉ chăm sóc vợ, con khi vợ trong đang kỳ thai sản, ...; các chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút lao động đối với doanh nghiệp,...; các qui định mới, rõ ràng hơn về chính sách về an toàn, vệ sinh lao động trong doanh nghiệp, tạo điều kiện cho người lao động có môi trường lao động an toàn, đảm bảo theo tiêu chuẩn,...

- Tính đến 30/6/2016, số lao động trong các doanh nghiệp KTTN trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đạt trên 42.654 lao động. Đa số các doanh nghiệp KTTN tỉnh Quảng Ngãi có quy mô lao động thường gặp nhất là dưới 50 lao động/doanh nghiệp, tập trung chủ yếu ở các ngành công nghiệp chế biến, sản xuất thực phẩm và đồ uống, thương mại và xây dựng (Công nghiệp chế biến, chế tạo có trên 25.000 lao động; xây dựng có trên 11.000 lao động; bán buôn, bán lẻ có trên 6.654 lao động,...).

- Tạo thêm việc làm không chỉ giải quyết vấn đề xã hội mà còn giải quyết được vấn đề cơ bản của sự phát triển kinh tế địa phương hiện nay. Vì tạo thêm việc làm mới trong các ngành nghề phi nông nghiệp đã tạo cơ hội cho nông nghiệp phát triển, mở rộng được thị trường, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thêm sự công bằng trong phân phối thu nhập, nâng cao đời sống nhân dân, góp phần xoá đói, giảm nghèo.

3.4. Chính sách hỗ trợ về đào tạo, khoa học và công nghệ

- Chính sách hỗ trợ về đào tạo: UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 24/5/2013 phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015; Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND ngày 31/8/2015 Quy định chính sách hỗ trợ đặc thù khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2015-2020 và hiện nay là chính sách theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 29/7/2016.

Đến 31/12/2015, đã tổ chức thành công 15 lớp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân cho 1.000 lượt học viên tham dự. Trong đó: 07 lớp Khởi sự doanh nghiệp (02 lớp tập huấn cập nhật kiến thức mới Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư năm 2014 và các văn bản liên quan), 08 lớp Quản trị doanh nghiệp. Ngoài ra đã

phối hợp với Báo Diễn đàn doanh nghiệp - VCCI tổ chức 03 lớp khởi sự doanh nghiệp cho các sinh viên năm cuối của các trường Đại học trong tỉnh.

Nội dung các lớp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Doanh nhân đã đảm bảo được mục tiêu cơ bản của đề án; qua đó cung cấp thông tin cần thiết, bổ ích, những kiến thức, kỹ năng để lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế khu vực và thế giới. Các học viên đã được tiếp nhận những kiến thức về cách xây dựng và hoạch định chiến lược, quản trị nhân sự, quản trị tài chính doanh nghiệp... Bên cạnh đó, đây cũng là môi trường để cộng đồng doanh nghiệp có cơ hội gặp gỡ, giao lưu và trao đổi những kinh nghiệm cũng như tạo sự kết nối thuận lợi trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Chính sách hỗ trợ khoa học và công nghệ: Đã hỗ trợ cho 41 doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, đạt Giải thưởng chất lượng quốc gia, Hàng Việt Nam chất lượng cao, Hội chợ thương hiệu nổi tiếng tại Việt Nam với 960 triệu đồng. Xác lập quyền sở hữu trí tuệ, Chương trình đã hỗ trợ 42 nhãn hiệu, 01 kiểu dáng công nghiệp, 02 giống cây trồng được bảo hộ của 27 doanh nghiệp với 138 triệu đồng.

Về đổi mới thiết bị - công nghệ, đã thực hiện hỗ trợ cho 05 doanh nghiệp với 2.038 triệu đồng, có 03 doanh nghiệp áp dụng công nghệ sản xuất gạch, ngói không nung với công suất sản xuất 22 triệu viên gạch/năm và 5 triệu viên ngói/năm để cung cấp cho thị trường và góp phần vào chủ trương chung của tỉnh về phát triển vật liệu không nung. Ngoài ra, 02 doanh nghiệp đã nghiên cứu đổi mới công nghệ sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và nâng cao giá thành sản phẩm bã mì thông qua việc thiết kế, chế tạo hệ thống sấy bã.

Thực hiện hàng trăm lượt tư vấn, tập huấn về sở hữu trí tuệ, đổi mới thiết bị - công nghệ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Chương trình khuyến công: Cùng với sự đổi mới về cơ chế, chính sách khuyến khích thu hút các nhà đầu tư của các thành phần kinh tế, trong những năm qua lĩnh vực khuyến công trong phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nông thôn mà cơ bản là thu hút kinh tế tư nhân vào Cụm công nghiệp, UBND tỉnh đã ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các chính sách như chính sách khuyến khích đầu tư,... vào các Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, đồng thời phê duyệt các quy hoạch phát triển công nghiệp, đề án phát triển công nghiệp cho từng giai đoạn làm cơ cở thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào công nghiệp đúng định hướng chung của tỉnh.

- Khuyến nông: Chương trình khuyến nông quốc gia: Đã triển khai thực hiện 5 mô hình, gồm: Mô hình sản xuất lúa lai (BTE1), Mô hình 3 giảm, 3 tăng trong sản xuất lúa chất lượng (ĐB6), Mô hình vỗ béo bò thịt, Mô hình trồng thâm canh giống mía mới, Mô hình sản xuất muối sạch trên nền xi măng chịu mặn,..

Chương trình khuyến nông của tỉnh: Triển khai thực hiện 10 mô hình và chuyên mục tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho nông dân và khuyến nông

viên, bao gồm: Mô hình chuyển đổi cây đậu phụng vụ hè năm 2008 trên đất lúa ở MN, Mô hình sản xuất cà chua ghép, Mô hình trồng thâm canh giống dừa dứa, Mô hình cải tiến chăn nuôi trâu, bò MN, Mô hình trồng thâm canh giống cói mới, Mô hình dệt chiếu cho 1 nhóm hộ trong làng nghề dệt chiếu, Mô hình khuyến nông BVTV...

- Khuyến ngư: Trên cơ sở kết hợp từ nhiều nguồn (chương trình giảm nghèo, chương trình khuyến ngư quốc gia, chương trình Khuyến ngư tỉnh) Trung tâm Khuyến ngư tỉnh đã thực hiện nhiều mô hình, gồm: nuôi cá vược - quy mô 5.000m^2, cá bống tượng - quy mô 300m^2, cua xanh - quy mô 5.000m^2, ba ba - quy mô 100m^2, cá chình - quy mô 100m^2, cá mú lồng - quy mô 1.206 con giống,..Tổ chức 46 lớp tập huấn cho gần 2.000 lượt nông ngư dân tham gia. Kinh phí khuyến ngư thực hiện trong năm đạt gần 500 triệu đồng. Ngoài ra, Trung tâm Khuyến ngư còn tham gia thực hiện các chương trình khuyến ngư phối hợp khác.

3.5. Chính sách hỗ trợ về thông tin, xúc tiến thương mại

- Chính sách hỗ trợ về pháp lý: Hướng dẫn miễn phí hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp cho 7.301 doanh nghiệp đến đăng ký thông qua công tác đăng ký doanh nghiệp; công khai các văn bản pháp lý mới tại bộ phận một cửa.

Tiến hành rà soát, xây dựng và cập nhật thường xuyên, kịp thời 07 cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc các lĩnh vực: đầu tư (60 văn bản); doanh nghiệp (150 văn bản); đất đai (128 văn bản); phí, lệ phí (46 văn bản), giao thông, công chứng, đấu giá (34 văn bản), đăng ký giao dịch bảo đảm và một số lĩnh vực khác (285 văn bản) trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và Trang thành phần của các sở, ngành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được tiếp cận, tra cứu, sử dụng, khai thác miễn phí phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp và phát hành bộ tài liệu về kết quả rà soát văn bản cấp phát đến các doanh nghiệp trong tỉnh để biết và áp dụng. Ngoài ra, còn tiến hành rà soát và cập nhật toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến các cam kết gia nhập WTO của Việt Nam trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết và áp dụng.

Đã biên soạn và phát hành 17 tập sách Hỏi - Đáp pháp luật và 16 Đề cương tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên các lĩnh vực: doanh nghiệp, đầu tư - xây dựng, lao động - việc làm, tài chính, đất đai, hợp đồng, bảo hiểm, giao dịch bảo đảm, thuế, đất đai, xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh thương mại, môi trường, đấu thầu... với tổng số 32.200 cuốn sách và 9.600 tập tài liệu để cấp phát miễn phí đến các doanh nghiệp giúp doanh nghiệp nắm bắt và giải quyết kịp thời những tình huống thường gặp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổ chức 06 Hội nghị cấp tỉnh để bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các doanh nghiệp; Hội nghị hỗ trợ pháp lý cho Nghiệp đoàn nghề cá An Vĩnh và An Hải, huyện Lý Sơn, về lĩnh vực thuế và lao động cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, về thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai và xử lý tài sản bảo đảm, về chính sách bảo

hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, lao động, tiền lương cho một số doanh nghiệp ở Khu Công nghiệp Tịnh Phong; Hội nghị phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến việc gia nhập, thực hiện các cam kết với Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; tổ chức hội nghị đối thoại, giải đáp các vướng mắc với người sử dụng lao động và người lao động tại Công ty TNHH điện tử Foster, Công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Vina, Công ty Cổ phần Dịch vụ dầu khí Quảng Ngãi (PTSC), Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn, Công ty cổ phần nhiên liệu sinh học dầu khí Miền Trung và các doanh nghiệp tại Khu Công nghiệp Tịnh Phong và Khu Công nghiệp Quảng Phú... Xây dựng chuyên mục *"Giải đáp pháp luật"* trên Trang thông tin của Sở nhằm giúp cho các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và xử lý tốt các tình huống gặp phải trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của mình; tổ chức Tọa đàm giữa Luật sư, cơ quan nhà nước với tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ chính sách thuế: Tuyên truyền và Phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thông qua chuyên mục "Chính sách thuế và cuộc sống" phát định kỳ hàng tháng và trên website ngành thuế; phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy cung cấp thông tin về chính sách thuế để chuyển tải trong các bản tin nội bộ; thường xuyên tóm tắt chính sách thuế mới, tập huấn cho doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế Dung Quất; tổ chức "Tuần lễ lắng nghe người nộp thuế " tại cơ quan thuế và tổ chức hội nghị đối thoại doanh nghiệp. Kịp thời giải đáp, tháo gỡ những vướng mắc cho người nộp thuế, đồng thời đã kiến nghị các cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi chính sách cho phù hợp với thực tiễn. Tổ chức tuyên dương, khen thưởng nhằm động viên khuyến khích người nộp thuế thực hiện tốt nghĩa vụ thuế...với nội dung chương trình sát với kế hoạch, có trọng tâm, chất lượng đã thực sự đưa chính sách thuế đi vào cuộc sống.

Tổ chức nhiều đợt tập huấn hướng dẫn doanh nghiệp thực khai thuế, nộp thuế, đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử tại trụ sở cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế, tại một số ngân hàng thương mại để doanh nghiệp thuận tiện tham dự.

Tính đến 30/6/2016, trong số 4.183 doanh nghiệp đang hoạt động, có 3.795 doanh nghiệp đã thực hiện khai thuế điện tử đạt 97,33%, trong đó có 3.670 doanh nghiệp đã đăng ký nộp thuế điện tử đạt 94,13%, nhưng chỉ có 3.545 doanh nghiệp đã đăng ký với các ngân hàng để nộp thuế điện tử đạt 90,92% .

- Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại: Đã xây dựng, triển khai thực hiện Chương trình Xúc tiến thương mại giai đoạn 2011-2015. Tổ chức 07 hội chợ thương mại với trên 1.550 gian hàng; giới thiệu và hỗ trợ 20 doanh nghiệp của tỉnh tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; hỗ trợ 01 doanh nghiệp sản xuất gỗ tham gia hội chợ tại Đức; triển khai thực hiện thường xuyên Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam; hàng năm kết hợp tổ chức từ 4-5 phiên chợ hàng Việt đưa về nông thôn; Áp dụng mô hình trình diễn kỹ thuật, áp

dụng công nghệ mới vào sản xuất; hỗ trợ kiểm toán năng lượng cho khoảng 5 doanh nghiệp.

4. Tiếp tục hoàn thiện và tăng cường quản lý nhà nước

- Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý thừa nhận tư cách pháp nhân của các mô hình tập đoàn kinh tế tư nhân.

- Tiếp tục cụ thể hoá Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư theo hướng khắc phục những nội dung chưa rõ ràng, chồng chéo giữa các văn bản pháp luật; điều chỉnh cơ chế phân cấp và phối hợp giữa Trung ương và địa phương trong quản lý nhà nước về đầu tư; quan tâm đến việc bảo vệ nhà đầu tư, cổ đông thiểu số; có hướng dẫn đầy đủ, chi tiết việc xử lý các trường hợp doanh nghiệp vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của luật.

- Nghiên cứu xây dựng Luật An toàn vệ sinh lao động và các văn bản có liên quan nhằm làm rõ hơn trách nhiệm và quyền hạn của người lao động, người sử dụng lao động trong doanh nghiệp; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật về lao động để kịp thời uốn nắn, xử lý những sai phạm trong quản lý lao động, tăng cường bảo đảm quyền lợi của người lao động trong khu vực kinh tế tư nhân.

- Xây dựng chương trình quốc gia về đẩy mạnh đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp, trong đó tập trung xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của tư nhân ứng dụng công nghệ mới; có chính sách phù hợp nhằm đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp.

- Các cấp chính quyền cần thường xuyên giáo dục cán bộ, viên chức có thái độ ứng xử đúng đắn, tạo thuận lợi, đồng thời quản lý sâu sát các hoạt động của kinh tế tư nhân theo quy định của pháp luật; tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo cơ chế hậu kiểm; kịp thời động viên, khen thưởng các doanh nghiệp, doanh nhân thành đạt, uốn nắn những lệch lạc, sai phạm của kinh tế tư nhân.

5. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và các hiệp hội doanh nghiệp đối với việc phát triển kinh tế tư nhân.

5.1. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng

- Sau khi Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) (gọi tắt Nghị quyết 14) ban hành, trên cơ sở Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 21/6/2002 của Tỉnh ủy và được Tỉnh ủy quán triệt, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối đã tổ chức triển khai, quán triệt trong Ban Chấp hành Đảng bộ và cán bộ chủ chốt của Đảng ủy Khối. Đồng thời chỉ đạo cấp ủy đảng trực thuộc triển khai, quán triệt đến cán bộ, đảng viên; đã mở các lớp tập huấn cho các đồng chí Đảng ủy viên, bí thư, phó bí thư các chi, đảng bộ cơ sở, giám đốc, tổng giám đốc, trưởng, phó các ban thuộc thuộc Đảng ủy Khối, với số lượng đảng viên tham gia học tập đạt 85%.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên có thái độ ứng xử đúng đắn, tạo thuận lợi, đồng thời quản lý sâu sát các hoạt động của kinh tế tư nhân theo quy định của pháp luật; tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo cơ chế hậu kiểm; kịp thời động viên, khen thưởng các doanh nghiệp, doanh nhân thành đạt, uốn nắn những lệch lạc, sai phạm của kinh tế tư nhân. Định kỳ sơ kết, biểu dương, nhân rộng những điển hình tiên tiến; sớm có quy chế quản lý việc tổ chức xét, tôn vinh và trao giải thưởng doanh nghiệp, doanh nhân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể nhân dân các cấp; phát động phong trào thi đua, tiếp tục động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân, tạo môi trường thuận lợi về thể chế và tâm lý xã hội cho kinh tế tư nhân phát triển.

- Trong những năm qua, các doanh nghiệp tư nhân thuộc Khối luôn được các sở, ngành giúp đỡ, tạo điều kiện để doanh nghiệp tư nhân phát triển nên một số hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ đạt hiệu quả. Thực hiện nộp ngân sách nhà nước đủ, bảo toàn và phát triển vốn, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

5.2. Về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân

- Đoàn thanh niên: Đoàn Khối Doanh nghiệp tỉnh được thành lập tháng 3/1994 đến nay có 56 tổ chức cơ sở đoàn và 3.265 đoàn viên thuộc doanh nghiệp.

Để triển khai Nghị quyết số 14 trong tổ chức đoàn thanh niên, các cấp uỷ đảng cơ sở đã quan tâm chỉ đạo các hoạt động của tổ chức đoàn trong doanh nghiệp tư nhân. Nhìn chung, mọi hoạt động của Đoàn thanh niên trong những năm qua đã có bước chuyển biến tích cực. Những công trình thanh niên, phần việc thanh niên đảm nhận trong mỗi tổ chức Đoàn đều thể hiện tính sáng tạo, đạt kết quả. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được tổ chức gắn với các ngày lễ lớn, đặc biệt đã tập trung nhiều hoạt động hưởng ứng tháng thanh niên và các hoạt động giáo dục truyền thống; thực hiện Cuộc vận động *"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*. Một số tổ chức đoàn trong các doanh nghiệp được kiện toàn và củng cố kịp thời, đảm bảo cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo phong trào, nhiều chỉ tiêu đề ra thực hiện đảm bảo đạt kết quả tốt. Qua hoạt động có nhiều đoàn viên ưu tú trong các doanh nghiệp tư nhân được các tổ chức đoàn giới thiệu cho Đảng kết nạp, bình quân hàng năm kết nạp khoảng 140 đảng viên mới. Kết quả phân loại tổ chức đoàn đạt vững mạnh và khá bình quân hàng năm chiếm 87% so với tổng số chi, đoàn cơ sở trong các doanh nghiệp tư nhân.

- Tổ chức Công đoàn: Đến 30/6/2016, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 107 doanh nghiệp đã thành lập tổ chức Công đoàn cơ sở chỉ chiếm khoảng 3% so với số lượng doanh nghiệp.

Để tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp tư nhân, Đảng uỷ và Ban Thường vụ Đảng Khối Doanh nghiệp tỉnh đã chỉ đạo các cấp uỷ cơ sở thành lập và kịp thời củng cố, kiện toàn tổ chức

công đoàn nhằm làm phát huy tinh thần làm chủ tập thể của người lao động, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, chế độ chính sách đối với người lao động. Vì vậy, tổ chức Công đoàn trong các doanh nghiệp tư nhân đã thực hiện tốt các phong trào thi đua, đền ơn đáp nghĩa, từ thiện, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và dịch vụ của doanh nghiệp, nâng cao vai trò bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người lao động. Tuy nhiên số lượng tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp tư nhân còn quá ít, đa phần các chủ doanh nghiệp chưa quan tâm hoặc e ngại việc thành lập tổ chức công đoàn.

- Tổ chức Hội Cựu chiến binh: Hiện nay, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh có 06 chi hội cựu chiến binh cơ sở (*03 chi hội thuộc doanh nghiệp tư nhân*) và 06 tổ chức trực thuộc sở, ngành của tỉnh với 340 hội viên. Các tổ chức hội và chi hội cựu chiến binh đã hoạt động tích cực, phát huy bản chất "*Bộ đội cụ Hồ*", tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa; nêu gương sáng trong mọi lĩnh vực, để thế hệ trẻ noi theo, góp phần giữ vững ổn định chính trị, thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh và dịch vụ của doanh nghiệp.

Nhìn chung, các đoàn thể đã thực hiện theo điều lệ, tôn chỉ, mục đích của mình và tổ chức nhiều hoạt động, phòng trào có hiệu quả, góp phần vào thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế của doanh nghiệp. Tuy nhiên, hoạt động của các đoàn thể trong các doanh nghiệp tư nhân còn phụ thuộc vào chủ doanh nghiệp, nội dung, hình thức hoạt động chưa thật sự chủ động, sáng tạo và bảo vệ lợi ích chính đáng cho người lao động, phong trào của các đoàn thể chưa thật sự mạnh, chế độ sinh hoạt định kỳ và tổ chức các hoạt động ở một số cơ sở chưa thường xuyên; một số tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp tư nhân chưa thực hiện một số chỉ tiêu quy định.

5.3. Về phát huy vai trò của các Hiệp hội

Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh cần quan tâm đến công tác vận động chính trị trong đội ngũ doanh nhân bằng nhiều hình thức; chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, tư vấn làm cầu nối giữa các doanh nghiệp, doanh nhân và các cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức các diễn đàn để doanh nhân tham gia ý kiến, tập hợp phản ánh các ý kiến, nguyện vọng của doanh nhân để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

6. Đánh giá chung về kết quả thực hiện Nghị quyết:

6.1. Kết quả đạt được

Thực tế cho thấy, từ khi có Nghị quyết số 14-NQ/TW và có Luật Doanh nghiệp đã đóng vai trò quan trọng trong việc giải phóng và phát triển được sức sản xuất, huy động và phát huy được nội lực vào xây dựng và phát triển kinh tế-xã hội ở địa phương. Qua đó, góp phần đáng kể vào sự tăng trưởng kinh tế, tăng kim ngạch xuất khẩu, tăng thu ngân sách, tạo việc làm, xóa đói, giảm nghèo và giải quyết các vấn đề xã hội khác cho địa phương.

- Sự phát triển cơ sở sản xuất, kinh doanh: Theo số liệu, trước năm 2002 đã có 172 doanh nghiệp của tư nhân, từ năm 2002 đến 30/6/2016 tổng số 5.662 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới. Doanh nghiệp của tư nhân đăng ký mới giai đoạn sau khi có Nghị quyết số 14-NQ/TW tăng gấp hơn 32 lần so với giai đoạn trước kia.

- Về vốn đăng ký doanh nghiệp của tư nhân: Trước năm 2002 có 302 tỷ đồng, từ năm 2002 đến năm 30/6/2016 có thêm 40.041 tỷ đồng. Vốn doanh nghiệp của tư nhân đăng ký mới giai đoạn sau khi có Nghị quyết số 14-NQ/TW tăng gấp hơn 132 lần so với giai đoạn trước kia.

- Đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế (GDP) của tỉnh Quảng Ngãi, góp phần tích cực trong lĩnh vực giải quyết việc làm cho người lao động (giai đoạn 2002 - 30/6/2016 là trên 42.654 người). Qua đó, đã từng bước chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực, tăng lĩnh vực công nghiệp-xây dựng, dịch vụ; giảm dần tỷ lệ lao động nông nghiệp.

6.2. Những hạn chế, yếu kém

Mặc dù đã có Nghị quyết 14 và Chỉ thị 07/CT/TW ngày 23/11/1996 của Bộ Chính trị, các hướng dẫn của Trung ương, nhưng việc hướng dẫn xây dựng tổ chức đảng, đoàn thể chưa đầy đủ, đồng bộ, nên việc xây dựng các tổ chức đảng, đoàn thể chủ yếu dựa vào động viên, thuyết phục là chính; trong khi chủ doanh nghiệp hầu hết đều mới lạ, chưa hiểu biết rõ về tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể thanh niên, công đoàn; hoặc hiểu sai về vai trò, nhiệm vụ của các tổ chức này; thậm chí cho rằng, các tổ chức này sẽ gây cản trở, khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Vì vậy, không ít chủ doanh nghiệp đã cố tình né tránh việc tiếp xúc với cấp uỷ, các tổ chức đoàn thể khi đặt vấn đề thành lập tổ chức cơ sở đảng, tổ chức đoàn thể trong doanh nghiệp của mình.

Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 14 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng so với yêu cầu còn thấp. Cụ thể, doanh nghiệp tư nhân đến nay còn trên 98% số doanh nghiệp chưa có tổ chức đảng; trên 97% doanh nghiệp chưa có đảng viên.

Chất lượng hoạt động của một số tổ chức đảng, đoàn thể còn hạn chế, xây dựng quy chế hoạt động chưa sát. Đảng viên, đoàn viên công đoàn, đoàn viên thanh niên sinh hoạt chưa đều; tổ chức đảng chưa thật sự thể hiện là hạt nhân lãnh đạo chính trị đối với đội ngũ công nhân lao động ở doanh nghiệp. Tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên chưa thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục người lao động trong doanh nghiệp.

Những nơi đã có tổ chức đảng, một số còn lúng túng về tổ chức và phương thức hoạt động. Đối với đảng viên, nhiều đồng chí làm những công việc thông thường thì có tư tưởng tự ti, an phận, cho rằng mình là người làm thuê, ăn lương, không cần thể hiện vai trò đảng viên trong doanh nghiệp.

Những nơi chưa có tổ chức đoàn thanh niên, chưa có tổ chức công đoàn thì tổ chức đảng hoạt động gặp nhiều khó khăn. Vì tổ chức đảng trong doanh nghiệp phải là nơi tập trung và phát huy trí tuệ tập thể và là hạt nhân đoàn kết để tạo ra sức mạnh tổng hợp của doanh nghiệp.

6.3. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân ưu điểm

Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) kịp thời ban hành Nghị quyết 14-NQ/TW đã đáp ứng được yêu cầu của việc phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Ban Bí thư Trung ương đã ban hành các Quy định số 99-QĐ/TW, số 100-QĐ/TW và số 163-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp có vốn liên doanh với nước ngoài, hoạt động của tổ chức đảng đã đạt được một số kết quả bước đầu. Đồng thời, Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá X Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Điều đó đã giúp cho việc thực hiện Nghị quyết 14-NQ/TW có hiệu quả.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Quảng Ngãi đã tăng cường sự chỉ đạo đối với các tổ chức đảng trong tỉnh nói chung và Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh nói riêng về triển khai, quán triệt, sơ kết tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết 14 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX), Chỉ thị số 07-CT/TW của Bộ Chính trị, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 tại Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khoá X và Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 05/6/2008 của Ban Bí thư Trung ương đồng thời với việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Các tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân bước đầu đã chủ động, triển khai thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định, từng bước phát huy được vai trò hạt nhân trong doanh nghiệp.

b) Nguyên nhân khuyết điểm

Việc hướng dẫn và bổ sung Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Bộ luật lao động thực hiện chưa đồng bộ để đáp ứng với yêu cầu thực tế.

Các cấp uỷ đảng chưa quan tâm đúng mức đến việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân.

Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trong việc thông tin, tuyên truyền và tổ chức thực hiện còn nhiều hạn chế.

Một số tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân có phần buông lỏng vai trò lãnh đạo, phương thức hoạt động thiếu khoa học.

c) Những bài học kinh nghiệm

Từ thực tế công tác xây dựng Đảng trong các doanh nghiệp tư nhân ở tỉnh Quảng Ngãi có thể rút ra một số kinh nghiệm:

Một là: Đảng viên trong doanh nghiệp tư nhân phát huy được tính tiên phong, gương mẫu về đạo đức, phẩm chất và tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo đảm hài hoà lợi ích doanh nghiệp, nhà nước, người lao động thì doanh nghiệp thì sản xuất kinh doanh có hiệu quả và ngày càng phát triển.

Hai là: Những tổ chức đảng trong doanh nghiệp tư nhân lãnh đạo và tổ chức thực hiện tốt Quy định số 100-QĐ/TW ngày 04/6/2004 và các quy định liên quan khác của Ban Bí thư Trung ương thì tổ chức đảng được phát huy và góp phần thúc đẩy sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp phát triển.

Ba là: Được các tổ chức đảng cấp trên lãnh đạo và thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn thì tổ chức đảng trong các doanh nghiệp hoạt động có chất lượng, phát huy được vai trò hạt nhân trong doanh nghiệp.

7. Kiến nghị một số giải pháp để tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 14-NQ/TW (khóa IX) về kinh tế tư nhân.

- Về vấn đề tăng cường vai trò quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân: Thực tế Kinh tế tư nhân là thành phần kinh tế hình thành và phát triển trên cơ sở chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân, hoạt động dưới hình thức hộ kinh doanh cá thể và các loại hình doanh nghiệp của tư nhân (chủ yếu là doanh nghiệp có quy mô nhỏ và vừa) hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2014, tuy nhiên về vai trò quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân chưa có một tổ chức nào chuyên trách quản lý và hỗ trợ mang tính chất tổng hợp. Hiện nay, cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh chỉ quản lý nội dung đăng ký kinh doanh cho các loại hình doanh nghiệp, chức năng, nhiệm vụ cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh được quy định trong Luật Doanh nghiệp và Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của Chính phủ (có 8 nhiệm vụ chính), như xem xét cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp; xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; thực hiện việc chuẩn hóa dữ liệu, cập nhật dữ liệu đăng ký doanh nghiệp tại địa phương sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp,...Trong điều kiện phát triển doanh nghiệp của tư nhân về số lượng và chất lượng tăng nhanh (năm sau tăng hơn năm trước từ 15- 20%) như hiện nay, các chính sách của Chính phủ, của địa phương cũng đã và đang triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp, cho nên đòi hỏi công việc quản lý nhà nước về doanh nghiệp càng được tăng cường hơn nữa. Vì vậy, Chính phủ xem xét việc thành lập riêng cơ quan quản lý doanh nghiệp độc lập từ Trung ương xuống địa phương (cơ quan này có đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để cấp và quản lý đăng ký kinh doanh, đăng ký mã số thuế, quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, kiểm tra và xử lý các vi phạm sau đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp, cung cấp thông tin thường xuyên cho cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức và cá nhân khác khi có nhu cầu).

- Cần có cơ chế, chính sách hỗ trợ riêng đối với phát triển kinh tế tư nhân, vì đây là thành phần kinh tế lớn về số lượng, phát triển nhanh, năng động (ở tỉnh

Quảng Ngãi hoạt động của loại hình doanh nghiệp của tư nhân chiếm hơn 99% về số lượng so với công ty nhà nước và chiếm 98% về số lượng so với Hợp tác xã).

- Về vấn đề Đảng trong doanh nghiệp của tư nhân:

* *Kiến nghị với Trung ương:* Đề nghị cụ thể hoá bằng những quy định, hướng dẫn về việc thành lập và hoạt động các tổ chức đảng, công đoàn và đoàn thanh niên trong các doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Ban hành hoặc điều chỉnh quy định về phương thức hoạt động cụ thể cho các tổ chức đảng và đoàn thể trong doanh nghiệp tư nhân cho phù hợp với điều kiện hiện nay. Trung ương nên có quy định thống nhất về sự lãnh đạo của Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp tỉnh một cách toàn diện, đối với các tổ chức đoàn thể cùng cấp (*công đoàn, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh...).* Chỉ đạo thống nhất thực hiện sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức công đoàn từ Trung ương đến địa phương.

* *Kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ:* Có nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng trong doanh nghiệp tư nhân; tổ chức nghiên cứu, hướng dẫn mô hình tổ chức và phương thức hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh.

* *Kiến nghị thêm những vấn đề địa phương quan tâm:*

Để tạo môi trường kinh doanh thuận lợi hơn nữa cho kinh tế tư nhân phát triển, cần phải có cơ chế, chính sách sau:

- Chính phủ xây dựng và công khai hóa danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện và các điều kiện cụ thể. Danh mục này phải được xem xét điều chỉnh theo định kỳ hoặc khi phát hiện ra những bất hợp lý.

- Xây dựng một cách thống nhất về các loại giấy phép và thiết lập cơ chế kiểm soát việc ban hành giấy phép. Quy định rõ trách nhiệm đối với thiệt hại xảy ra do việc cấp phép không đúng; nghiêm cấm cơ quan nhà nước áp dụng thêm các yêu cầu cấp phép và phải quy định một cách rõ ràng, cụ thể các yêu cầu nguyên tắc cấp phép trong Luật Doanh nghiệp; tuân thủ nguyên tắc *công dân được phép làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm.*

- Cần quy định thống nhất về quy hoạch: quy định về quy hoạch ngành, nghề nhằm tạo cách hiểu thống nhất về quy hoạch ngành, nghề, tránh trường hợp quy hoạch tràn lan, quy hoạch thay đổi thường xuyên, các quy hoạch vênh nhau, sử dụng quy hoạch như một công cụ hạn chế kinh doanh và vụ lợi.

- Đơn giản hóa thủ tục giao đất, cho thuê đất và xây dựng nhà xưởng: Về thủ tục lập dự án xin thuê đất hoặc giao đất và xây dựng nhà xưởng cần đơn giản hóa theo hướng bãi bỏ toàn bộ căn cứ để cho thuê đất, giao đất và xây dựng nhà xưởng như hiện nay, thay vào đó là các căn cứ sau:

+ Bảo vệ môi trường: Nghĩa là doanh nghiệp phải cam kết đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

+ Việc xây dựng nhà xưởng phải đảm bảo an toàn, không ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng, ảnh hưởng đến cảnh quan, di sản văn hóa, kiến trúc khu vực (ví dụ: phố cổ, nơi có danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, di sản văn hóa). Các điều kiện này được công bố công khai để doanh nghiệp biết và thực hiện.

- Nâng cao năng lực của bộ máy chính quyền: Hoàn thiện hệ thống cơ quan đăng ký kinh doanh: Xây dựng một hệ thống cơ quan đăng ký kinh doanh độc lập, được tổ chức thống nhất theo ngành dọc, được trang bị hiện đại và đầy đủ phương tiện hoạt động. Xây dựng được một hệ thống thông tin doanh nghiệp toàn quốc, thường xuyên cập nhật cùng với quá trình đăng ký kinh doanh và thay đổi kinh doanh, cập nhật doanh nghiệp giải thể, bỏ khỏi trụ sở, không hoạt động kinh doanh, tình hình kinh doanh của doanh nghiệp qua báo cáo tài chính hàng năm, tình hình kiểm tra sau đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp. Hơn nữa, hệ thống thông tin doanh nghiệp này phải có thể truy cập được với một mức phí không quá cao. Thông qua hệ thống đăng ký kinh doanh hiện đại, doanh nghiệp có thể đăng ký kinh doanh và những thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh một cách kịp thời, hiệu quả thông qua mạng internet.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước: Tình trạng hiện nay các cơ quan nhà nước hoạt động tương đối cục bộ, đơn lẻ. Chính vì vậy, việc tăng cường sự hợp tác giữa các cơ quan nhà nước cần theo các nguyên tắc sau: Hệ thống pháp luật minh bạch, rõ ràng, quy định rõ trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ; hiện đại hóa bộ máy nhà nước, nối mạng giữa cá cơ quan nhà nước; quy định rõ trách nhiệm cung cấp thông tin, trách nhiệm và thời hạn trả lời khi được hỏi ý kiến; áp dụng đồng bộ cơ chế một cửa liên thông ở nhiều ngành, lĩnh vực còn lại.

Trên đây là báo cáo Tổng kết quả 15 năm thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa IX, UBND tỉnh kính báo cáo Thường trực Tỉnh ủy./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Trần Ngọc Căng

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh;
- Đảng ủy Doanh nghiệp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VPUB: CPVP, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHbha169.